TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2020
V/v "ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Nguyễn Tấn Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1993; HKTT: Tổ 06, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: Lô 33 B1 – 135 Khu Đô thị sinh thái Hòa X, phường Hòa X, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Ngọc H có ông Nguyễn Văn Ph - Luật sư văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Th thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.Có mặt.

*Bị đơn: Ông Lê Đoàn Quang V, sinh năm 1980; HKTT: Tổ 06, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 88 Lý Nhân Tông, phường Khuê Tr, quận C, thành phố Đà Nẵng.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Đoàn Quang Vđăng ký kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ Tổ 06, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau này chúng tôi bắt đầu xảy ra mâu thuẫn đặc biệt là từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chúng tôi không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Tôi đã nhiều lần nhắc nhở động viên và cố gắng hàn gắn cuộc hôn nhân này nhưng ông V cứ thường xuyên chửi bới, liên tục xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của tôi, nhiều lần đánh đập, dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp đến sức khỏe tính mạng tôi làm cho tôi luôn luôn sống trong sợ hãi. Chính vì vậy, đến tháng 6 năm 2019 tôi và ông V bắt đầu sống ly thân, không còn chung sống với nhau trong gia đình. Trong thời gian sống ly thân, tôi và ông V không còn quan tâm tâm hay chăm sóc gì cho nhau. Cuộc sống vợ chồng rất lạnh nhạt và ngột ngạt. Đặc biệt, từ thời điểm tôi gởi đơn ly hôn ông Lê Đoàn Quang Vđến nay thì ông Lê Đoàn Quang Vluôn gây áp lực tinh thần cũng như thể chất với tôi. Tôi thật sự đã quá mệt mỏi và căng thẳng, mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung.Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Đoàn Quang V.

- Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi có 01 con chung: Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017. Ly hôn, bà Huỳnh Ngọc H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Lê Đoàn Quang Vcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc H xác định không có.

Tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê Đoàn Quang Vtrình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Ngọc H về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ Tổ 06, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu, hai chúng tôi chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng trẻ cũng không tránh khỏi những bất đồng trong sinh hoạt cũng như trong việc làm ăn, nên vợ chồng thỉnh thoảng cũng có nói qua nói lại, giận hờn nhau. Bản thân tôi làm công việc kinh doanh nên hay tiếp khách trong quan hệ làm ăn nên có uống bia về nhà trễ nên bị vợ giận, lời nói của vợ đôi lúc tôi cảm thấy khó chịu nên có lúc tôi thiếu kiềm chế rồi to tiếng với vợ làm cho vợ bất bình, giận hờn, nhưng sau đó vợ lại tha thứ và hai vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau. Đến ngày 01/08/2019, vợ chồng tôi có xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau và vợ tôi đã bồng con về quê, sau đó vợ tôi yêu cầu ly thân một thời gian để hai bên cùng nhìn nhận lại những sự việc đã xảy ra và tôi đồng ý. Hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng vợ tôi vẫn không đồng ý. Tóm lại, tôi xét thấy những sai phạm của bản thân là do tính nóng nảy, nói năng to tiếng, áp lực công việc và tôi cảm thấy những mâu thuẫn này vợ chồng tôi sẽ khắc phục được và chưa đến mức phải ly hôn. Nay bà Huỳnh Ngọc H có đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn vì bản thân tôi còn rất yêu thương vợ con, tôi cam kết sửa chữa những hành vi sai trái của bản thân và đồng thời mong muốn được đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành tốt.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017.

Ông có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi con chung Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi vì bà H không đủ điều kiện tốt để nuôi con, nếu ông nuôi con thì ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu bà H chứng minh được việc bà H đủ điều kiện tốt để nuôi con thì ông sẽ giao con cho bà H nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông Lê Đoàn Quang Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Đoàn Quang Vxác định không có.

*Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Ngọc H trình bày lời tranh luận: Thống nhất với các yêu cầu của bà H:

Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Huỳnh Ngọc H được ly hôn với ông Lê Đoàn Quang V.

Về quan hệ con chung: yêu cầu Tòa án giải quyết giao con Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho bà Huỳnh Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Lê Đoàn Quang Vcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

* Quan điểm của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định tại các Điều 203, Điều 205, Điều 208 đến Điều 211, Điều 220, Điều 233, từ Điều 239 đến Điều 243, Điều 247, Điều 249 đến Điều 252, Điều 258 và Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự chưa tuân thủ đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc H về việc" Ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Lê Đoàn Quang V.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc H.

Về con chung: Giao Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đ/tháng nhưng ông V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vkết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Tổ 06, phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nhưng đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ cuối năm 2018 đến nay. Theo như lời khai của bà H thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Bà H đã nhiều lần nhắc nhở động viên và cố gắng hàn gắn cuộc hôn nhân này nhưng ông V cứ thường xuyên chửi bới, liên tục xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bà H, nhiều lần đánh đập, dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp đến sức khỏe tính mạng của bà H làm cho bà H luôn luôn sống trong sợ hãi, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên bà H và ông V đã tự động sống ly thân từ tháng 06 năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Đồng thời sau khi bà H gửi đơn đến TAND quận Cẩm Lệ để yêu cầu giải quyết ly hôn với ông V thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông, bà ngày càng trầm trọng. Ông V đã nhiều lần gây áp lực lên cuộc sống tinh thần của bà H. Tại phiên tòa hôm nay bà H cho rằng bà không còn tình cảm với ông V, bà thật sự đã quá mệt mỏi và căng thẳng, mâu thuẫn của bà và ông V đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết để bà được ly hôn với ông Lê Đoàn Quang V. Ông Lê Đoàn Quang Vcũng xác định trong đời sống vợ chồng ông bà hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sai phạm của bản thân đã nóng nảy, nói năng to tiếng và bị áp lực trong công việc nên đã thiếu kiềm chế trong việc xử sự với vợ con. Nhưng ông cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn, ông vẫn còn yêu thương bà H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng giữa vợ chồng bà H và ông V đều không thực hiện được điều đó. Bà H khẳng định không còn yêu thương ông V và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Thực tế và qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vtại địa phương cho thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông V có mâu thuẫn gì thì chính quyền địa phương không rõ. Nhưng từ tháng 6 năm 2019 đến nay khi ông bà ly thân thì bà H và con trai đã ra ngoài thuê nhà sống. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Do vậy, không thể thỏa mãn yêu cầu xin đoàn tụ của ông Lê Đoàn Quang Vmà cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Ngọc H

và căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Huỳnh Ngọc H được ly hôn ông Lê Đoàn Quang V.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Ngọc H xác nhận bà và ông Lê Đoàn Quang Vcó 01 con chung tên là Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Lê Đoàn Quang Vcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Đoàn Quang Vcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu bà Huỳnh Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời ông Lê Đoàn Quang Vcũng thống nhất sẽ giao con chung Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng nếu bà H chứng minh được bà có đủ điều kiện tốt để nuôi con và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng y) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vthì thấy hiện nay con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, bà Huỳnh Ngọc H cũng là người có thu nhập tương đối cao và ổn định, luật hôn nhân và gia đình cũng đã quy định con 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, giao con chung Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Huỳnh Ngọc H yêu cầu ông Lê Đoàn Quang Vcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000đ/ tháng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng y) cho đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, cha và mẹ đều có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung, cháu Lê Minh Q còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần nhiều chi phí để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu, nhưng việc chăm sóc và nuôi dưỡng con là quyền, nghĩa vụ cũng như trách nhiệm chung của cha và mẹ. Bà H yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.500.000đ/ tháng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng y) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nếu bà H là người nuôi con. Do đó, HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng y)/ 01 con là phù hợp hơn mức yêu cầu của bà H là 3.500.000đ/ tháng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng y).

[3] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vtự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vxác định không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Ngọc H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0000766 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Lê Đoàn Quang Vphải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Cho bà Huỳnh Ngọc H được ly hôn với ông Lê Đoàn Quang V(Giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 08/8/2016 do UBND phường Hòa Thọ Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung: Giao con Lê Minh Q, sinh ngày 23/02/2017 cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Đoàn Quang Vcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ
(Hai triệu năm trăm ngàn đồng y) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Huỳnh Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Đoàn Quang Vkhông thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Lê Đoàn Quang Vcòn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vtự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Lê Đoàn Quang Vxác định không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Ngọc H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0000766 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Lê Đoàn Quang Vphải chịu 300.000 đồng.

Báo cho bà Huỳnh Ngọc H, ông Lê Đoàn Quang Vbiết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q.Cẩm Lệ;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Hòa Thọ Đông*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Quyên